

Số: 136 /NQ-HĐND

Nghi Xuân, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc Quy định cụ thể một số chính sách hỗ trợ chỉnh trang đô thị và xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, giai đoạn 2021- 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN  
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ về ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Quy định tạm thời Bộ tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND huyện về việc đề nghị ban hành một số chính sách hỗ trợ chỉnh trang đô thị và xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, giai đoạn 2021- 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng: Áp dụng cho các thị trấn trên địa bàn huyện trong đầu tư chỉnh trang đô thị và xây dựng đô thị văn minh giai đoạn 2021-2023.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện xây dựng, chỉnh trang đô thị đạt các tiêu chí theo quy định.

## **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Các hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định thì mới được hưởng chính sách.
2. Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng, được nghiệm thu, quyết toán.
3. Ngoài chính sách hỗ trợ tại Quy định này, các đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ theo các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh và của huyện còn hiệu lực. Trường hợp các văn bản có cùng nội dung hỗ trợ thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.
4. Chính sách được hỗ trợ một lần cho một nội dung hoạt động.
5. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng đối tượng, mục đích, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

## **Chương II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Chính sách hỗ trợ hoàn thiện hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị**

1. Thực hiện đối với các tuyến đường có bề rộng nền đường  $\geq 9,0m$ :

- Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng nền, móng, mặt đường đảm bảo quy mô bề rộng xe chạy  $\geq 7,5m$  và xây dựng hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng sẽ được thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. UBND các thị trấn chịu trách nhiệm huy động nguồn lực và vận động nhân dân để thực hiện đầu tư các hạng mục còn lại đảm bảo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đáp ứng tiêu chí tuyến đường văn minh đô thị, cụ thể như sau:

+ Vía hè: UBND các thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo cơ chế chính sách tại mục (4).

+ Trồng và chăm sóc cây xanh: UBND các thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo cơ chế chính sách tại mục (5).

Ngoài ra, ngân sách huyện sẽ hỗ trợ thay thế bó vỉa vỉa hè xây dựng các tuyến đường có chiều rộng mặt đường xe chạy  $\geq 7,5m$ , mức kinh phí hỗ trợ tối đa 150.000 đồng/m; phần còn lại ngân sách các thị trấn tự huy động để thực hiện phục vụ xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị.

2. Đối với các tuyến đường có bề rộng mặt đường xe chạy  $< 7,5m$ :

Ngoài chính sách hỗ trợ xi măng và nâng cấp mặt đường của tỉnh (nếu có), ngân sách huyện hỗ trợ như sau:

- Đối với mặt đường nhựa có bề rộng mặt đường xe chạy từ 3,5m đến  $< 7,5m$ : Ngân sách huyện hỗ trợ kinh phí thảm bê tông nhựa (hoặc bằng vật liệu

mới) để chỉnh trang nâng cấp, tạo mỹ quan đô thị đối với các tuyến đường nhựa xuống cấp, mức hỗ trợ: 70.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với mặt đường BTXM: Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/km (tùy theo quy mô xây dựng: đường ngách hẻm hỗ trợ 40 triệu đồng/km; đường ngõ phố hỗ trợ 60 triệu đồng/km; đường phố hỗ trợ 100 triệu đồng/km) để nâng cấp, mở rộng mặt đường.

+ Trường hợp công trình nằm ngoài kế hoạch đăng ký hỗ trợ xi măng thì ngân sách huyện hỗ trợ 100% giá trị xi măng theo giá thông báo của Sở Xây dựng và định mức dự toán thiết kế.

UBND các thị trấn chịu trách nhiệm huy động nguồn lực và vận động nhân dân để thực hiện đầu tư nâng cấp mặt đường (phần kinh phí còn lại) và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác để đảm bảo đồng bộ, bao gồm:

+ Giải phóng mặt bằng: UBND các thị trấn chủ trì phối hợp với UBNDTTQ và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để vận động nhân dân tự nguyện thực hiện giải phóng mặt bằng mà không tính đền bù đối với trường hợp đất vườn, cây cối bị ảnh hưởng. Việc đền bù, hỗ trợ chỉ được tính khi có công trình kiến trúc của nhân dân bị ảnh hưởng mà phải di dời;

+ Rãnh thoát nước: UBND các thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo cơ chế chính sách tại mục (3).

+ Vĩa hè: UBND các thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo cơ chế chính sách tại mục (4).

+ Trồng và chăm sóc cây xanh: UBND các thị trấn chịu trách nhiệm thực hiện theo cơ chế chính sách tại mục (5).

+ Điện chiếu sáng: UBND các thị trấn chịu trách nhiệm thực hiện theo cơ chế chính sách tại mục (6).

### 3. Hỗ trợ xây dựng rãnh thoát nước các tuyến đường phố, ngõ phố:

+ Rãnh bê tông xi măng/xây gạch các tuyến đường phố (BxH= 0,5x0,6m): Ngoài phần hỗ trợ xi măng theo quy định của tỉnh (nếu có), ngân sách huyện hỗ trợ thêm 130 triệu đồng/1km đối với rãnh có nắp đậy, 100 triệu đồng/1km đối với rãnh không có nắp đậy.

+ Rãnh bê tông xi măng/xây gạch các tuyến đường ngõ phố (BxH= 0,4x0,5m): Ngoài phần hỗ trợ xi măng theo quy định của tỉnh (nếu có), ngân sách huyện hỗ trợ thêm 110 triệu đồng/1km đối với rãnh có nắp đậy, 80 triệu đồng/1km đối với rãnh không có nắp đậy.

+ Rãnh bê tông xi măng/xây gạch các tuyến đường ngách, hẻm (BxH= 0,3x0,4m): Trường hợp có cơ chế hỗ trợ xi măng theo quy định của tỉnh, ngân sách huyện hỗ trợ thêm 90 triệu đồng/1km đối với rãnh có nắp đậy, 60 triệu đồng/1km đối với rãnh không có nắp đậy. Trường hợp không có cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh thì ngân sách huyện hỗ trợ 50% tổng giá trị thực hiện nghiệm thu được quyết toán.



#### 4. Hỗ trợ lát vỉa hè:

+ Vỉa hè lát gạch Terrazzo đối với hộ gia đình có chiều rộng từ 05 m trở xuống ngân sách huyện hỗ trợ 60.000 đồng/m<sup>2</sup>; phần còn lại huy động đóng góp của nhân dân được hưởng lợi.

+ Đối với vỉa hè có chiều rộng từ 5m trở lên: Ngân sách huyện đảm nhận thanh toán từ 5 m trở ra, phần còn lại tính theo mức hỗ trợ trên.

+ Vỉa hè trước các cơ quan, doanh nghiệp: Các cơ quan, doanh nghiệp tự bỏ 100% chi phí xây lắp, hoặc doanh nghiệp, đơn vị tự thực hiện thi công xây lắp đúng theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo thống nhất cho toàn tuyến.

#### 5. Về trồng và chăm sóc cây xanh:

Khu vực phía trước nhà dân và trụ sở các cơ quan: Do các hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị tự trồng, chăm sóc; các khu vực còn lại ngân sách huyện hỗ trợ 50% chi phí mua cây, phần còn lại UBND các thị trấn tự huy động nguồn lực để thực hiện.

Chủng loại cây, quy cách trồng sẽ được UBND huyện quy định cụ thể đối với từng tuyến phố và khu vực thực hiện.

#### 6. Về đầu tư lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường ngõ phố, ngách hẻm:

Ngân sách huyện hỗ trợ 40% tổng giá trị thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng theo hồ sơ thiết kế xây dựng được nghiệm thu quyết toán; UBND các thị trấn tổ chức huy động nguồn lực và đóng góp của nhân dân để xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường ngõ phố, ngách hẻm trên địa bàn, đảm bảo quy trình, tiến độ thực hiện từng tuyến và phù hợp quy cách, tiêu chuẩn theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp huyện. Riêng về phần tiền điện hàng tháng do nguồn ngân sách thị trấn và huy động đóng góp của nhân dân để chi trả; ngân sách huyện hỗ trợ 100% kinh phí chi trả tiền điện hàng tháng đối với các tuyến đường trục chính đô thị, bao gồm: Đường từ ngã ba Gia Lách đi Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (TT Xuân An) và đường Nguyễn Hành, Nguyễn Công Trứ (TT Tiên Điền).

### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ xây dựng các nhà văn hóa, sân thể thao của các tổ dân phố**

1. Ngân sách huyện hỗ trợ cho các tổ dân phố khi thực hiện đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp các công trình nhà văn hóa tổ dân phố với mức hỗ trợ như sau:

+ Xây mới: Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện được nghiệm thu, quyết toán và không quá 300 triệu đồng/nhà;

+ Nâng cấp: Hỗ trợ 40% kinh phí thực hiện được nghiệm thu, quyết toán và không quá 200 triệu đồng/nhà;

2. Hỗ trợ cho các tổ dân phố khi xây dựng sân tập thể dục thể thao với mức hỗ trợ tối đa: 25 triệu đồng/sân.

UBND các thị trấn chịu trách nhiệm huy động nguồn lực và vận động nhân dân để thực hiện đầu tư hoàn chỉnh các công trình theo thiết kế, dự toán được thẩm định, phê duyệt. Đồng thời, khuyến khích các thôn, tổ dân phố huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mua sắm, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thể dục thể thao ngoài trời và lắp đặt các thiết chế văn hóa, giá treo cờ, biển bảng tuyên truyền theo đúng quy định.

### **Điều 5. Chính sách hỗ trợ thực hiện tiêu chí về công nghiệp, thương mại và dịch vụ**

1. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh khi thực hiện di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh vào Khu công nghiệp Gia Lách và các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện. Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được hỗ trợ 01 lần với mức hỗ trợ 20% (theo dự toán nhưng không quá 300 triệu đồng) chi phí di dời, xây dựng lại nhà xưởng sản xuất, kinh doanh tại vị trí mới.

2. Hỗ trợ (hàng năm bố trí ngân sách) tổ chức các lớp đào tạo, hội nghị, tập huấn nghiệp vụ kinh doanh, văn minh thương mại – văn hóa ứng xử trong kinh doanh, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn các thị trấn (mỗi năm tổ chức 1-2 lớp; mỗi lớp 100 học viên, mức hỗ trợ 20 triệu đồng/lớp).

### **Điều 6. Phân kỳ đầu tư và kinh phí thực hiện**

#### **1. Phân kỳ đầu tư**

- Năm 2021: Dự kiến hỗ trợ nâng cấp, xây dựng 13,7 km đường giao thông và 7,2 km rãnh thoát nước các loại; xây dựng, nâng cấp 4 Nhà văn hóa và 4 sân thể thao...; tổng kinh phí dự kiến 29,17 tỷ đồng (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, dọn dẹp vệ sinh, phát quang hành lang, di dời, xây mới hàng rào...); Ngân sách huyện hỗ trợ theo cơ chế, chính sách là 12,05 tỷ đồng.

- Năm 2022- 2023: Dự kiến hỗ trợ nâng cấp, xây dựng 25,8 km đường giao thông và 13,2 km rãnh thoát nước các loại; xây dựng và nâng cấp 5 Nhà văn hóa, 4 sân thể thao...; tổng kinh phí dự kiến 56,36 tỷ đồng (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, dọn dẹp vệ sinh, phát quang hành lang, di dời, xây mới hàng rào...); Ngân sách huyện hỗ trợ theo cơ chế, chính sách là 23,88 tỷ.

**2. Kinh phí thực hiện:** Từ nguồn ngân sách huyện, thị trấn được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và nguồn huy động xã hội hóa theo quy định.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện**



1. Ban hành quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện việc hỗ trợ; phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban chuyên môn hướng dẫn thực hiện.

2. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các thị trấn áp dụng tiêu chí; cân đối, bố trí các nguồn vốn từ ngân sách theo kế hoạch hàng năm để các chính sách được tổ chức thực hiện đầy đủ, có hiệu quả.

### **Điều 8. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành**

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

a) Chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan, UBND các thị trấn hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các tiêu chí và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ theo đúng quy định, đảm bảo thực hiện đúng phạm vi, đối tượng và hiệu quả, góp phần phát triển đô thị theo đúng mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Chủ trì, phối hợp phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thẩm định, xác nhận khối lượng đầu tư xây dựng thực hiện các tiêu chí đô thị của các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì phối hợp với phòng chuyên môn và UBND các thị trấn theo dõi, kiểm tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ, báo cáo kết quả thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm; đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

3. Các phòng, ban có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và các lĩnh vực có liên quan đối với xây dựng đô thị văn minh.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các thị trấn**

1. Hướng dẫn các tổ dân phố, các hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo các tiêu chí và chính sách hỗ trợ xây dựng đô thị văn minh nêu trên.

2. Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng kiểm tra, đánh giá, xác nhận khối lượng đầu tư xây dựng thực hiện các tiêu chí đô thị của các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố để hưởng những chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.

3. Tổng hợp tình hình, kết quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, định kỳ (06 tháng, hàng năm) báo cáo UBND huyện để chỉ đạo.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân**

Đầu tư xây dựng, chỉnh trang đô thị theo đúng theo quy định của pháp luật và đảm bảo đáp ứng tiêu chí yêu cầu. Quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 11.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa 20, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở: Xây dựng, Tài chính;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND, TT UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các thị trấn: Tiên Điền, Xuân An;
- Lưu: VT;



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hiếu**

